TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP 2023

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2023
LỚP K21 TRUNG CẤP Y SĨ
Kỳ thi Tốt nghiệp ngày 21, 22/6/2023

Stt	Số BD	Mã HSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Kết quả			Ghi chú
						Chính trị	LT chuyên môn	Thực hành	
1	001	21TCYS001	Vũ Hoàng	Ân	03/02/2001	7.0	8.0	5.0	Đạt
2	002	21TCYS002	Phí Công	Bắc	09/10/1995	7.5	7.5	8.0	Đạt
3	003	21TCYS003	Ngô Lê	Cường	08/02/2002	8.5	7.5	5.0	Đạt
4	004	21TCYS004	Đỗ Văn	Điền	19/09/1984		8.5	6.0	Đạt (Miễn thi Chính trị)
5	005	21TCYS005	Bùi Thị Thúy	Linh	22/08/2002	5.0	8.5	6.0	Đạt
6	006	21TCYS006	Lê Nguyễn Triệu	My	13/02/2003	8.0	7.0	6.0	Đạt
7	007	21TCYS007	Nguyễn Đức	Nam	06/11/2003	5.5	9.0	6.5	Đạt
8	008	21TCYS009	Trần Văn Minh	Tuấn	18/10/1998	5.0	7.5	5.0	Đạt

Tổng số: 08

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Thư ký nhập điểm

Lý Ngọc Tài

Lê Thị Chinh

Thư ký kiểm dò

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Văn Dũng

TM HỘI ĐỒNG THI TN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Bích Liên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP 2023

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2023
LỚP K24 CAO ĐẲNG SƯ PHẠM MẦM NON
Kỳ thi Tốt nghiệp ngày 21, 22/6/2023

Stt	Số BD	Mã HSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Kết quả				
						NLCB	GDMN	PPLQTP VH	Thực hành TN	Ghi chú
1	001	24CMN021	Điểu Thị	Ai	05/01/2002	6.0	8.0	6.0	9.5	Đạt
2	002	24CMN022	Hoàng Thị Hải	An	04/06/2001	7.5	5.5	6.5	7.7	Đạt
3	003	24CMN023	Mã Thị	Duyên	23/08/2002	7.0	8.5	5.0	8.6	Đạt
4	004	24CMN024	Nguyễn Thị	Duyên	10/08/2000	7.5	8.0	5.0	8.0	Đạt
5	005	24CMN025	Nguyễn Thị Trà	Giang	10/11/2002	7.5	8.5	5.5	8.1	Đạt
6	006	24CMN026	Nguyễn Hải	Hà	21/11/2002	7.0	7.5	6.0	8.3	Đạt
7	007	24CMN002	Thị	Hảo	21/08/2001	5.5	8.0	6.5	9.3	Đạt
8	008	24CMN003	Tạ Thị Ngọc	Hảo	21/10/2002	7.5	8.5	6.5	9.6	Đạt
9	009	24CMN004	Lê Thị Thanh	Hằng	26/01/2002	5.0	8.5	7.0	8.8	Đạt
10	010	24CMN027	Phạm Thị Mỹ	Hằng	04/11/2002	7.0	5.5	7.5	8.7	Đạt
11	011	24CMN028	Nguyễn Thị Như	Hiền	20/11/2002	7.5	8.5	7.5	9.1	Đạt
12	012	24CMN005	Trần Thị	Hiệp	26/12/2002	7.5	8.0	6.5	9.0	Đạt
13	013	24CMN029	Đoàn Thị	Huyền	07/09/1997	7.0	8.0	5.0	9.2	Đạt
14	014	24CMN041	Ngô Thị Khánh	Ly	01/10/2000	6.5	8.5	5.5	9.5	Đạt
15	015	24CMN033	Quan Thị Thanh	Nga	05/12/2002	7.0	8.5	8.0	9.0	Đạt
16	016	24CMN032	Trương Thị Yến	Nga	10/04/2002	7.5	9.0	8.0	9.5	Đạt
17	017	24CMN008	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	03/02/1996	9.0	8.0	8.0	9.5	Đạt

18	018	24CMN009	Nông Thị Diễm	Phượng	19/11/1999	8.0	8.5	8.0	9.4	Đạt
19	019	24CMN035	Thị	Quyền	08/10/2001	7.0	8.5	5.5	8.2	Đạt
20	020	24CMN010	Lê Thị	Sương	20/07/2002	6.5	8.5	5.5	9.5	Đạt
21	021	24CMN013	Lương Thị Phương	Thảo	30/01/2002	7.0	8.0	5.5	8.5	Đạt
22	022	24CMN014	Mã Thị	Thảo	20/09/2002	7.0	8.5	6.5	8.9	Đạt
23	023	24CMN015	Đặng Thị Thu	Thảo	20/02/2002	7.0	7.5	6.0	9.3	Đạt
24	024	24CMN012	Hoàng Thị	Thảo	16/10/2002	7.0	7.5	5.0	9.3	Đạt
25	025	24CMN016	Mai Anh	Thư	22/03/2002	7.0	8.0	5.5	9.0	Đạt
26	026	24CMN011	Điểu Thị Kim	Tiên	01/04/2002	7.0	8.5	5.5	8.1	Đạt
27	027	24CMN038	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/12/2001	8.0	8.0	7.0	8.3	Đạt
28	028	24CMN036	Trần Thị Huyền	Trang	19/07/2002	7.5	8.5	7.5	8.8	Đạt
29	029	24CMN037	Lê Thị Thùy	Trang	05/04/2002	7.0	8.0	5.5	9.3	Đạt
30	030	24CMN017	Tôn Ngọc Lam	Trà	01/08/2001	7.5	8.5	7.5	8.9	Đạt
31	031	24CMN019	Trịnh Thị Thanh	Trúc	26/10/2000	7.0	8.0	5.5	8.6	Đạt
32	032	24CMN020	Vũ Ngọc Phương	Uyên	14/11/2001	7.0	8.5	6.0	9.3	Đạt
33	033	24CMN039	Lê Thị Ái	Vy	22/06/2002	6.5	8.5	5.5	8.8	Đạt
34	034	24CMN040	Điểu Thị	Xuyên	20/11/2001	6.0	8.5	7.0	8.5	Đạt

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG THI TN

P. CHỦ TỊCH

Thư ký nhập điểm
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thư ký kiểm dò
(Ký và ghi rõ họ, tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Tiến Hùng ***Lê Thị Chinh*** ***Nguyễn Thanh Tùng*** ***Nguyễn Văn Dũng*** *Nguyễn Bích Liên*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP 2023

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2023
LỚP K4 CAO ĐẲNG DƯỢC SĨ
Kỳ thi Tốt nghiệp ngày 21, 22, 23/6/2023

Stt	Số BD	Mã hssv	Họ và Tên		Ngày sinh	Kết quả					Ghi chú
						Chính trị	LT tổng hợp	TH Dược liệu	TH Dược lý	TH Bào chế	
1	001	CD20DS401	Điểu Thị	Duyên	29/05/1993	8.5	6.5	9.0	9.4	8.9	Đạt
2	002	CD20DS402	Nông Hoàng	Hà	23/12/1999	8.5	7.5	9.4	9.6	9.4	Đạt
3	003	CD20DS403	Phạm Duy	Hải	05/12/1986	6.5	6.0	4.2	7.0	9.1	Đạt
4	004	CD20DS404	Mai Vũ	Hảo	25/12/2000	9.0	5.5	4.7	6.5	9.3	Đạt
5	005	CD20DS405	Vũ Thị	Hảo	10/12/1990	8.0	6.0	1.6	5.4	8.1	Đạt
6	006	CD20DS406	Thị	Hiền	20/01/2001	9.5	6.0	10.0	9.3	9.3	Đạt
7	007	CD20DS408	Đỗ Văn	Hiếu	30/07/2002	9.5	6.5	6.1	8.4	9.5	Đạt
8	008	CD20DS410	Hứa Thị	Hồng	10/10/2001	7.0	6.5	4.8	8.7	8.3	Đạt
9	009	CD20DS411	Lê Thị Cẩm	Hồng	09/11/2000	9.0	6.5	7.2	8.3	9.3	Đạt
10	010	CD20DS414	Hoàng Thị Thanh	Liền	22/09/2002	9.0	7.5	9.0	9.7	9.6	Đạt
11	011	CD20DS415	Nguyễn Đức	Mạnh	25/08/1997	7.0	6.5	6.2	8.8	8.7	Đạt
12	012	CD20DS416	Lê Thị	Ngọc	19/12/2001	9.0	6.0	3.5	5.3	8.3	Đạt
13	013	CD20DS418	Nguyễn Hồ Thu	Nguyệt	24/08/2002	9.0	7.0	9.0	9.5	9.0	Đạt
14	014	CD20DS419	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	04/03/2002	9.0	7.0	7.7	9.0	8.9	Đạt
15	015	CD20DS420	Đinh Thị Hồng	Nhung	31/10/2002	9.5	5.0	6.9	6.3	8.5	Đạt
16	016	CD20DS421	Trần Thị Ánh	Phượng	07/03/1993			0.4	5.9		Không đạt

17	017	CD20DS425	Cao Văn	Thương	05/08/2002	6.0	5.0	0.5	4.9	9.6	Đạt
18	018	CD20DS426	Ngô Xuân	Trung	29/04/1999	5.0	5.5	5.8	6.3	9.1	Đạt
19	019	CD20DS427	Võ Thị Thu	Tuyền	12/01/2002	8.0	5.5	9.0	8.9	9.3	Đạt
20	020	CD20DS428	Võ Thị Tường	Vy	20/04/2002	9.5	7.0	10.0	9.8	8.7	Đạt
21	021	CD20DS429	Lê Thị Kim	Xuân	24/04/1994	9.0	6.5	6.8	8.1	9.0	Đạt
22	022	CD20DS26	Lý Minh	Tiến	15/03/1980	9.0	6.0	6.9	7.4	9.2	Đạt

Tổng số: 22

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Thư ký nhập điểm

Lê Thị Clinh

Thư ký kiểm dò

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Văn Dũng

TM HỘI ĐỒNG THI TN

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Bích Liên